TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/DS - ST.
Ngày: 28/02/2018.
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Lâm.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST - DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐDS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1958 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện H, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Lữ Minh Q, sinh năm 1983 (có mặt).

Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19/10/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án bà Huỳnh Ngọc L (nguyên đơn) trình bày: Vào năm 2014 bà có tham gia chơi hụi và mua hụi do bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q làm chủ hụi. Đến ngày 15/10/2016 âm lịch thì ông Q và bà T tuyên bố đình hụi. Sau khi đối trừ số tiền nợ theo bản án hình sự số 33/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H thì bà T và ông Q còn thiếu bà số tiền hụi là 77.895.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông Q và bà T trả lại cho bà số

tiền hụi còn nợ là 77.895.000 đồng (bảy mươi bảy triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Ý kiến bà Nguyễn Kim T (bị đơn) trình bày: Bà thừa nhận có nợ của bà Huỳnh Ngọc L số tiền hụi là 77.895.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà L số tiền 77.895.000 đồng (bảy mươi bảy triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Ngọc L vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu ông Lữ Minh Q và bà Nguyễn Kim T trả số tiền nợ hụi là 77.895.000 đồng. Đối với ông Lữ Minh Q có mặt thừa nhận số tiền nợ hụi trên và xin được trả dần, bà Nguyễn Kim T vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ việc yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc L được Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Nguyễn Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Kim T.

[2] Về nội dung: Việc tham gia chơi hụi giữa bà Huỳnh Ngọc L và bà Nguyễn Kim T, ông Lữ Minh Q là thực tế có xảy ra, đôi bên thỏa thuận hụi có lãi và chủ hụi được hưởng hoa hồng trên những lần mở hụi. Trong quá trình chơi hụi, bà T và ông Q đã không làm tròn trách nhiệm của người chủ hụi là tiếp tục mở hụi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L. Hiện tại các phần hụi đã bị đình và các đương sự không xác định rõ được số tiền hụi cụ thể mà bà L đã đóng cho bà T, ông Q. Nhưng phía bà L yêu cầu bà T và ông Q có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi là 77.895.000 đồng, phía bà T thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà L số tiền 77.895.000 đồng. Tại phiên tòa ông Q có mặt thừa nhận số nợ trên và đồng ý thanh toán lại cho bà L. Căn cứ vào điều 471 của Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc L, yêu cầu thanh toán tiền nợ hụi là: 77.895.000 đồng đối với bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q.

[3] Kể từ khi bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà bà T và ông Q chậm trả khoản tiền trên cho bà L thì bà T và ông Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên

tổng số tiền phải thanh toán cho bà Huỳnh Ngọc L theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: 77.895.000 đồng x 5% = 3.894.800 đồng (làm tròn). Phần tạm ứng án phí của bà L đã nộp bà L được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Kim T.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc L kiện bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q yêu cầu trả tiền nợ hụi. Buộc bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Ngọc L số tiền hụi là 77.895.000 đồng (bảy mươi bảy triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ khi bà Huỳnh Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q chậm trả khoản tiền trên cho bà Huỳnh Ngọc L thì bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.894.800 đồng (làm tròn).

Bà Huỳnh Ngọc L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 973.000 đồng theo biên lai số 0013920 ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bà L được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Minh Khánh